

Số: 501/BC-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 9 năm 2012

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2011-2012

Kính gửi: Vụ Giáo dục Đại học - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Công văn số 5443/BGDĐT-GDDH ngày 21/8/2012 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc Chuẩn bị Hội nghị tổng kết năm học 2011-2012 khối các trường ĐH, CĐ. Trường Đại học Nha Trang báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ năm học 2011-2012 và phương hướng năm học 2012-2013 như sau:

A. CÁC KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẠT ĐƯỢC

I. Hoạt động tuyển sinh

1. Về tình hình tổ chức tuyển sinh

1.1. Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy

- Tổ chức tuyển sinh đại học hệ chính quy theo hình thức 3 chung của Bộ GDĐT.
 - Ban hành đầy đủ các văn bản phục vụ kỳ thi theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học cao đẳng năm 2012 của Bộ GDĐT.
 - Đảm bảo đầy đủ nhân sự, cơ sở vật chất, phối hợp với các cơ quan liên quan tại địa phương để đảm bảo an toàn kỳ thi..
 - Tập huấn quy chế thi cho cán bộ coi thi, cán bộ giám sát thi và thí sinh.
 - Tổ chức giao nhận đề thi, bài thi đúng quy định.
 - Tổ chức chấm thi bài tự luận, thi trắc nghiệm đúng quy chế.
 - Tổ chức hai đợt thi:
 - + Đợt I thi Khối A, A1: số thí sinh ĐKDT: 6.749, số thí sinh dự thi: 6.108.
 - + Đợt II thi khối B, D1, D3: số thí sinh ĐKDT: 6.799, thí sinh dự thi: 6.029.
 - Xử lý vi phạm quy chế tuyển sinh đối với thí sinh và cán bộ coi thi cả hai đợt:
 - + Đình chỉ thi: 01 thí sinh.
 - + Khiển trách: 01 thí sinh.
 - Kết luận: Nhà trường tổ chức thi hai đợt an toàn, nghiêm túc và đúng quy chế.
 - Thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh năm 2011 (chi tiết ở bảng thống kê)
 - + Tuyển sinh đại học đạt 89%
 - + Tuyển sinh cao đẳng đạt 111%
- ###### 1.2. Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ không chính quy (chi tiết ở bảng thống kê)
- + Các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, kế toán,.. nhu cầu người học vẫn cao, tuyển sinh đạt chỉ tiêu.
 - + Các ngành kỹ thuật khó tuyển, không đạt chỉ tiêu

1.3. Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ (chi tiết ở bảng thống kê)

- Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đạt 325/300 (108%) chỉ tiêu.
- Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ đạt 12/15 (80%) chỉ tiêu.

2. Đánh giá chung:

Công tác tuyển sinh đại học và cao đẳng hệ chính quy; hệ không chính quy; tuyển sinh sau đại học năm học 2011- 2012, kết quả thực hiện đúng với chỉ tiêu được giao. Tuy nhiên, không có sự cân đối số lượng thí sinh trúng tuyển và vào học giữa các ngành, phần lớn rơi vào các ngành Kế toán; Tài chính – Ngân hàng; Quản trị kinh doanh ở tất cả các hệ đào tạo.

Nguyên nhân: sự sụt giảm số lượng thí sinh theo học các ngành thuộc khối công nghệ, kỹ thuật, nông nghiệp, thủy sản,... là do: khó xin việc làm, làm việc trong môi trường khó khăn, vất vả, độc hại, nhưng lương và thu nhập thấp, ít có cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp

3. Kiến nghị, đề xuất:

Nhà nước và các bộ ngành liên quan cần có chính sách duy trì và phát triển các ngành, nghề đào tạo về thủy sản phục vụ Chiến lược biển.

Nghiên cứu bố trí lịch thi tuyển sinh khối D (Toán, Văn, Ngoại ngữ): không nên xếp lịch thi hai môn tự luận (Toán và Văn) trong cùng ngày, để giảm tải cho thí sinh.

Phải quy định cụ thể loại máy ghi âm, ghi hình, máy ảnh chỉ có chức năng ghi thông tin, không truyền được tin ra ngoài phòng thi và người sử dụng không nghe được âm thanh, không xem được hình ảnh trực tiếp tại chỗ nếu không có thiết bị hỗ trợ khác được mang vào phòng thi để tổ chức thực hiện thống nhất.

Tăng thêm chỉ tiêu đào tạo.

II. Tổ chức hoạt động và quản lý đào tạo

1. Về quy mô, cơ cấu trình độ và cơ cấu ngành nghề đào tạo của CSĐT

1.1. Quy mô đào tạo đại học, cao đẳng (chi tiết ở bảng thống kê)

1.2. Quy mô đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ (chi tiết ở bảng thống kê)

1.3. Cơ cấu trình độ và cơ cấu ngành nghề theo hình thức đào tạo

a) Đào tạo SĐH (chi tiết ở bảng thống kê)

- Đào tạo SĐH chiếm tỉ lệ 10% đào tạo đại học chính quy.

- Các ngành đào tạo trong lĩnh vực thủy sản và kỹ thuật có ít người học trong khi đó học viên tập trung ở ngành Quản trị kinh doanh.

b) Đào tạo Đại học, Cao đẳng chính quy (chi tiết ở bảng thống kê)

c) Đào tạo không chính quy (chi tiết ở bảng thống kê)

Đánh giá chung: Đang có sự mất cân đối trong cơ cấu ngành nghề đào tạo trình độ đại học và cao đẳng. Cụ thể số sinh viên theo học các ngành công nghệ - kỹ thuật (phục vụ lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, thủy sản) giảm hàng năm, trong khi lại tăng đối với nhóm ngành Kế toán; Tài chính – Ngân hàng; Quản trị kinh doanh.

Quy mô đào tạo gồm 14 ngành với khoảng 10.459 SV, chủ yếu tập trung vào ngành Kế toán khoảng 7.542 SV (chiếm khoảng 72%). Ban lãnh đạo Trường cùng ban chủ nhiệm Khoa đã cố gắng nỗ lực trong việc ưu tiên tuyển sinh các ngành kỹ thuật

Kiến nghị, đề xuất: Cần có chính sách về tài chính, học bổng, học phí, việc làm, tiền lương... để hỗ trợ và thu hút học sinh THPT (đặc biệt học sinh học lực khá và giỏi) đăng ký dự thi vào các ngành đang giảm sút, để cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hóa đất nước.

2. Tình hình tổ chức đào tạo

2.1. Tình hình tổ chức triển khai đào tạo theo hệ thống tín chỉ

Nhà trường xây dựng lộ trình chuyển đổi từ đào tạo niên chế kết hợp học phần sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ năm 2008 và đã tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ cho sinh viên đào tạo trình độ đại học và cao đẳng tuyển sinh năm 2010.

Để chuyển sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ, nhất thiết phải thay đổi:

- Nhà trường thay đổi quản lý.
- Giảng viên thay đổi phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá.
- Người học phải thay đổi phương pháp học.

Để đáp ứng sự thay đổi này, Nhà trường đã tiến hành:

- Ban hành các văn bản quản lý đào tạo đáp ứng đào tạo tín chỉ
- Thiết kế chương trình giáo dục đại học, cao đẳng, chương trình học phần và chương trình giảng dạy học phần theo đào tạo tín chỉ.
- Tổ chức cho Giảng viên đổi mới phương pháp giảng dạy - kiểm tra đánh giá trên cơ sở đó yêu cầu sinh viên thay đổi phương pháp học.
- Đầu tư thêm cơ sở hạ tầng tri thức và hạ tầng kỹ thuật đáp ứng đào tạo tín chỉ.

2.2. Tình hình đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo liên thông...

- Công tác đào tạo: tổ chức đào tạo nghiêm túc theo quy chế của Bộ GD&ĐT và các quy định của trường.
- Công tác tuyển sinh: tuyển sinh các ngành kỹ thuật rất khó khăn.

2.3. Tình hình tổ chức đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ

- Đã triển khai đào tạo theo học chế tín chỉ ở trình độ thạc sĩ và tiến sĩ từ năm học 2009 đến nay. Trường đang từng bước cải tiến tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ theo học chế tín chỉ, phấn đấu đến năm 2014 đồng bộ với đào tạo tín chỉ ở trình độ đại học (về chương trình, thang điểm, quản lý chuyên môn, ...).

- Đã và đang triển khai xây dựng và hoàn thiện các CTGD theo mã cấp IV mới

Kiến nghị, đề xuất:

- Các Quy chế của Bộ cần có tính ổn định hơn, tránh ban hành một vài năm đã sửa, gây bị động cho các cơ sở đào tạo.
- Quy định về trình độ ngoại ngữ của học viên cần thông thoáng hơn và đề cao trách nhiệm của cơ sở đào tạo. Cần xem xét lại mục tiêu đào tạo ngoại ngữ ở trình độ thạc sĩ cũng như tiến sĩ.

- Bộ cần nhanh chóng ra quyết định giao nhiệm vụ quản lý các ngành đào tạo theo Danh mục cấp IV mới (có hiệu lực từ 02/4/2012) cho cơ sở đào tạo để chủ động trong việc xây dựng lại chương trình và tổ chức tuyển sinh, đào tạo.

3. Liên kết đào tạo trong và ngoài nước

3.1. Liên kết đào tạo trong nước trình độ ĐH, CĐ: Không

3.2. Đào tạo trình độ thạc sĩ ngoài cơ sở đào tạo.

- Liên kết đào tạo trình độ thạc sĩ các chuyên ngành thủy sản với Viện NC Hải sản (mới triển khai trong năm 2012)

3.3. Liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo nước ngoài (các trình độ).

- Liên kết đào tạo trình độ thạc sĩ khoa học ngành Kinh tế và quản lý nuôi trồng thủy sản (NOMA-FAME) với Trường ĐH Tromso, Na Uy (đã kết thúc dự án trong năm 2012 với 4 khóa và 65 học viên tốt nghiệp).

4. Tình hình đội ngũ giảng viên, CBKH; biến động trong năm học

Lãnh đạo nhà trường luôn gắn việc xây dựng phát triển đội ngũ cán bộ giảng viên với xây dựng tổ chức và đổi mới cơ chế, phương thức làm việc. Do vậy, hàng năm căn cứ vào Quy hoạch phát triển Nhà trường đã bổ sung đội ngũ giảng viên trẻ có trình độ đủ tiêu chuẩn để thay thế CBVC nghỉ hưu và đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ về quản lý cũng như trong hoạt động chuyên môn theo yêu cầu phát triển các ngành nghề đào tạo của Trường, cụ thể thực hiện trong năm như sau:

1. Số lượng GV cơ hữu: 478 giảng viên, trong đó: 10 PGS, 74 tiến sĩ, 252 thạc sĩ.
2. Tuyển dụng mới : 21 viên chức, trong đó có: 01 tiến sĩ, 02 thạc sĩ.
3. Tiếp nhận về trường: 01 giảng viên trình độ thạc sĩ.
4. Tạm tuyển : 09 giảng viên, trong đó có: 04 thạc sĩ.

-*Biến động trong năm học*: Nhà trường cũng có nhiều chính sách, chế độ hỗ trợ và thu hút người có trình độ cao về công tác lâu dài tại trường, tuy nhiên với xu thế chung của hội nhập - phát triển và những nguyên nhân chủ quan nên việc giảng viên về hưu, chuyển công tác, nghỉ việc diễn ra trong năm qua như sau:

1. Chuyển công tác : 02 giảng viên, trong đó có: 01 tiến sĩ
2. Nghỉ hưu : 06 giảng viên, trong đó có: 03 tiến sĩ, 01 thạc sĩ
3. Nghỉ việc, thôi việc : 02 giảng viên .

Công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn luôn được Nhà trường chú trọng, đặc biệt tạo điều kiện cho giảng viên đi học tập, tu nghiệp ở nước ngoài. Hiện đang có 63 CBGD đi học Cao học (trong đó có 18 CBGD học Cao học tại nước ngoài) và 76 CBGD đi làm NCS (trong đó có 45 CBGD đi làm NCS ở nước ngoài)

Đánh giá chung:

Đội ngũ CBGD không ngừng được nâng cao trình độ cả về số lượng và chất lượng. Các CBGD sau khi hoàn thành học tập trở về nước đều phát huy được năng lực bản thân và áp dụng vào nâng cao chất lượng bài giảng, đóng góp vào sự phát triển chung của Nhà trường.

Việc tuyển dụng viên chức và tạm tuyển trong năm qua luôn được cải tiến đảm bảo dân chủ, công khai, đúng qui định, Nhà trường luôn chỉ đạo và tiến hành giao chỉ tiêu cho các khoa, viện đi đôi với việc phân cấp cho các đơn vị chủ động cùng phòng chức năng tham mưu cho Đảng ủy, Giám hiệu xem xét tuyển chọn tạm tuyển về trường làm việc cũng như cử đi đào tạo bồi dưỡng theo qui hoạch, kế hoạch, qui trình tuyển dụng. Bảo đảm những người được tuyển dụng đều đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn của ngạch cần tuyển.

Kiến nghị, đề xuất:

- Chuẩn hóa và công khai tiêu chuẩn CBVC theo ngạch bậc, tạo điều kiện cho mọi người phấn đấu, nếu đạt đủ tiêu chuẩn thì xét công nhận, giảm bớt thủ tục thi cử rườm rà như hiện nay.

5. Hoạt động mở ngành đào tạo

Không lập hồ sơ mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ trong năm do chưa đủ điều kiện về đội ngũ.

III. Hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Việc thành lập và hoạt động của trung tâm đảm bảo chất lượng của trường

- Phòng ĐBCL&KT được thành lập năm 2007, hiện có 7 CB (2 CB đang đi học nâng cao trình độ).

2. Hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục và tham gia kiểm định chất lượng của trường năm 2011-2012

- Xây dựng các đề án, chương trình công tác cấp Trường hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo và đạt được ngày càng cao các tiêu chí KĐCL;

- Đánh giá các chương trình/đề án công tác cấp Trường: Chương trình hành động đổi mới quản lý giai đoạn 2010-2012, Đề án Nâng cao CLĐT GD 2011-2016;

- Tổ chức công tác rà soát văn bản, kiểm định chất lượng, đổi mới PPGD và đánh giá, các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo;

- Tổ chức công tác đánh giá các chương trình đào tạo và lập kế hoạch, tổ chức việc tham gia KĐCL chương trình theo các chuẩn trong nước và khu vực;

- Phát triển mối quan hệ công tác và trao đổi chuyên môn với Cục Khảo thí-KĐCL và các tổ chức, đơn vị làm công tác KĐCL trong và ngoài nước;

- Tổ chức Diễn đàn đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá (online).

- Định kỳ đánh giá mức độ đạt được của các tiêu chí kiểm định chất lượng và đề xuất giải pháp cải tiến;

- Tổ chức công tác lấy ý kiến người học và hoạt động đổi mới PPGD: tổ chức công tác lấy ý kiến SV và học viên cao học về giảng dạy học phần;

- Tổ chức thực hiện Chương trình hành động đổi mới quản lý 2010-2012: lập kế hoạch để các đơn vị tự đánh giá,

- Tổ chức công tác đánh giá hoạt động chuyên môn của GV, các yêu cầu công khai trên web: lập kế hoạch để các đơn vị tự đánh giá;

- *Đánh giá chung:* Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao

- *Kiến nghị, đề xuất:* Bộ GD&ĐT cần đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng theo các chủ trương đã có.

IV. Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ

1. Tình hình triển khai hoạt động NCKH, chuyển giao công nghệ

Năm học 2011-2012, Trường ĐHTN triển khai thực hiện 05 đề tài cấp Nhà nước và 01 Dự án SXTN cấp Nhà nước; 01 nhiệm vụ nghiên cứu do Quỹ hỗ trợ phát triển nghiên cứu của Thụy Điển (IFS) cấp kinh phí; 10 nhiệm vụ cấp Bộ; 10 nhiệm vụ cấp tỉnh; 26 nhiệm vụ cấp cơ sở. Mặc dù có một số khó khăn do điều kiện tự nhiên, tình hình lạm phát song nhìn chung các chủ nhiệm đề tài đã khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện theo đúng tiến độ để đạt được mục tiêu và các sản phẩm đã đăng ký. Danh mục các đề tài, dự án được thể hiện trong phụ lục 11 đính kèm.

Một số đề tài đã hoàn thiện và viết báo cáo tổng kết đề tài (nghiệm thu cấp cơ sở), một số kết quả nghiên cứu đã được viết bài báo gửi đăng ở Tạp chí khoa học các trường đại học và các Tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước.

Nhà trường thường xuyên quan tâm và chỉ đạo công tác NCKH của sinh viên. Cụ thể:

- Có kế hoạch chỉ đạo việc triển khai cho sinh viên NCKH theo từng chuyên ngành khác nhau.

- Đã tổ chức Hội nghị Sinh viên NCKH năm học 2011-2012 và tuyển chọn công trình có kết quả tốt tham dự giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2010” do Bộ GD&ĐT tổ chức.

- Bên cạnh việc xuất bản Kỷ yếu hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học, các khoa chuyên ngành đã kết hợp cùng với Đoàn thanh niên và Hội sinh viên xuất bản tập san (ra hàng quý) theo từng chuyên ngành đào tạo.

Đã phối hợp và tổ chức 02 Hội thảo quốc tế, 30 Hội thảo cấp đơn vị và cấp Trường về các lĩnh vực liên quan đến nâng cao chất lượng đào tạo, NCKH của các đơn vị trong Trường và tổ chức 01 buổi tập huấn về Phương pháp giảng dạy và NCKH cho 80 cán bộ giảng dạy trẻ.

Nhà trường đã xuất bản 04 số Tạp chí Khoa học công nghệ (với 420 đầu loại ấn phẩm), 27 kỷ yếu Hội thảo, và 15 các ấn phẩm tài liệu khoa học khác. Công tác xét duyệt và đăng bài trên Tạp chí của Trường được thực hiện chặt chẽ, các bài báo đăng trên các tạp chí của Trường được Hội đồng chức danh giáo sư chấp nhận đưa vào tính điểm công trình khi xét phong các chức danh Phó giáo sư, Giáo sư hàng năm.

2. Kết quả hoạt động NCKH, chuyển giao công nghệ

Trong năm học 2011-2012, Nhà trường đã triển khai thực hiện 14 hợp đồng chuyển giao công nghệ với tổng số tiền thu được là 3061,6 triệu đồng. Mặc dù nguồn kinh phí thu được từ hoạt động này là không nhiều song đã khẳng định được định hướng nghiên cứu của Nhà trường phù hợp với thực tiễn, nhu cầu của các địa phương và doanh nghiệp.

Đánh giá chung:

a. Thuận lợi

- Đội ngũ cán bộ khoa học và giảng viên có nhiệt tình và năng lực để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu KHCN.

- Cơ sở vật chất phục vụ NCKH tương đối hiện đại và đồng bộ.

- Được sự quan tâm của Bộ GD&ĐT và lãnh đạo Trường.

- Số lượng đề tài, dự án tương đối nhiều và được phân bố ở 7 lĩnh vực nghiên cứu.

- Chất lượng đề tài, dự án tương đối khá, nhiều đề tài, dự án đã được ứng dụng có hiệu quả vào thực tế sản xuất và giáo dục, đào tạo, góp phần quan trọng khẳng định uy tín của Nhà trường đối với xã hội, tạo nhiều việc làm, thay đổi vật nuôi cây trồng, xóa đói, giảm nghèo cho các địa phương và phát triển bền vững ngành Thủy sản.

- Thông qua việc thực hiện đề tài, dự án, năng lực nghiên cứu của giảng viên và khả năng tự đào tạo của sinh viên được nâng cao.

- Hoạt động thông tin KHCN đã có nhiều khởi sắc với nhiều hình thức và nội dung phong phú. Tạp chí "Khoa học Công nghệ Thủy sản" của Trường ĐHNT đã ra 4 số/năm đảm bảo yêu cầu cơ bản về chất lượng và thẩm mỹ. Trường đã tổ chức nhiều hội thảo cấp quốc gia và quốc tế được các đại biểu trong và ngoài nước đánh giá cao. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, kết hợp với việc xuất bản các ấn phẩm và phim giới thiệu về Trường, công tác thông tin quảng bá cũng đạt được nhiều kết quả quan trọng. Số lượng bài báo khoa học đăng tải trên các tạp chí trong và ngoài nước tăng đáng kể so với những năm trước.

b. Khó khăn

- Đội ngũ giảng viên phải chịu áp lực lớn của nhiệm vụ giảng dạy.

- Máy móc, trang thiết bị phục vụ NCKH tuy có hiện đại và đồng bộ nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển KHCN của Nhà trường.

- Thủ tục nhận và thanh, quyết toán kinh phí còn phức tạp.

- Mặc dù số lượng đề tài, dự án được ứng dụng vào thực tiễn tương đối nhiều nhưng vẫn chưa tương xứng với mức đầu tư và chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của khu vực nói chung và ngành Thủy sản nói riêng.

- Nhiều đề tài, dự án không thực hiện đúng tiến độ, việc nghiệm thu còn chậm so với kế hoạch. Số lượng đề tài, dự án nghiệm thu đạt kết quả tốt không nhiều.

- Việc đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ chưa được chú trọng đúng mức nên chưa có tài sản trí tuệ nào được cấp văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ.

- Chưa tạo ra nhiều sản phẩm hoàn chỉnh, có khả năng thương mại và tạo dựng thương hiệu cho Trường.

- Việc tham gia hội chợ, triển lãm chưa được quan tâm đúng mức.

- Số lượng bài báo khoa học đăng trên các tạp chí nước ngoài không nhiều.

- Một số hội thảo có chất lượng thấp.

Kiến nghị, đề xuất: Đơn giản hoá thủ tục thanh, quyết toán kinh phí đề tài, dự án./.

V. Hợp tác quốc tế

1. Tình hình HTQT (chung, trong ĐT, NCKH...) trong năm học

Năm học 2011 -2012 tình hình HTQT của Nhà trường vẫn tiếp tục duy trì và phát triển ổn định góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của Trường. Nhận thức được vai trò quan trọng của HTQT , Nhà trường xây dựng Đề án đẩy mạnh HTĐN giai đoạn 2011-2016. Đề án đã cụ thể hóa chiến lược hợp tác quốc tế của Nhà trường nói chung và đề ra những mục tiêu, kết quả cụ thể cần phải đạt được trong giai đoạn 2011-2016. Trên cơ sở nội dung đề án, các đơn vị trong trường đã xây dựng kế hoạch hành động chi tiết cho đơn vị mình. Một số đơn vị đã có những dự án hợp tác cụ thể ví dụ: Khoa Kinh tế có chương trình hợp tác với Đại học Ohio, Arizona, (Hoa Kỳ); Khoa CNTP có chương trình hợp tác với Đại học Udon Thani (Thái Lan), Đại học Nông nghiệp (Trung Quốc); Khoa Nuôi trồng TS có hợp tác với các đối tác ở Na Uy, Thái Lan, Australia... Viện CNSH có hợp tác với trường ĐH Old Dominion, Hoa Kỳ, ĐH Viễn Đông Liên bang Nga, các đại học Na Uy...; Khoa Kỹ thuật Giao thông có hợp tác chặt chẽ với các đối tác của Hàn Quốc, Khoa Cơ khí hợp tác với các đối tác của Séc.

2. Một số kết quả đã đạt được

Đã phát triển một số hợp tác mới cụ thể như sau:

- **Hợp tác ngoài nước** : Đã phát triển hợp tác mới với 11 đối tác nước ngoài bao gồm : Trường Quản trị Cấp cao Châu Âu (5/2012); Đại học Old Dominion, Hoa Kỳ (2/2012; Hợp tác với Đại học Auvergne, Pháp (25/11/2011); Thỏa thuận hợp tác với Đại học Liên bang Viễn đông Nga (24/12/2011), đã ký thỏa thuận bổ sung về việc hợp tác đào tạo trong lĩnh vực CNSH (4/6/2012); Thỏa thuận ba bên giữa ĐHNHNT, RIA 3 và ĐH Bergen, Na Uy (06/12/2011); Đại học Bari, Ý (11/2011); Đại học Quảng Châu Trung Quốc (10/2011); Đại học Nam Bohemia, Séc (10/2011); Trường Cao đẳng Ulsan, Hàn Quốc (9/2011); Đại học Newcastle, Úc (9/2011); Đại học Udon Thani Rajabhat, Thái Lan (8/2011)

Hợp tác trong nước

1. Kết nối hợp tác với Công ty TNHH LONG SINH. Một hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được ký kết.
2. Phối hợp với Trung tâm Bảo tồn sinh học biển và phát triển cộng đồng – MCD xây dựng và hoàn thiện tài liệu “Quản lý tổng hợp vùng ven biển”
3. Hoàn thiện dự án phối hợp với Hợp tác với Đại học Cần Thơ, ĐH Huế, Viện NCNTTS 2, ĐH Nông Nghiệp HN trong Dự án đào tạo cao học về ngành Nuôi và Công nghệ thực phẩm do Bỉ tài trợ với sự tài trợ của Bỉ (Dự án VLIR)

Tập huấn, hội nghị, hội thảo

1. Đã tiến hành hoặc phối hợp tổ chức 19 hội thảo, hội nghị có yếu tố nước ngoài
2. Phối hợp với Khoa CNTP tổ chức thành công khóa đào tạo về “Công nghệ chế biến thủy sản và an toàn thực phẩm” cho 10 giảng viên của Trường Đại học Udon Thani Rajabhat (UDRU) - Thái Lan từ 12-30/3/2012
3. Tổ chức lớp bồi dưỡng Kỹ năng viết đề cương nghiên cứu và bài báo khoa học cho hơn 100 cán bộ giảng dạy trẻ vào ngày 28-29/10/2011
4. Phối hợp với cơ quan trong và ngoài nước tổ chức 06 buổi giới thiệu chương trình trao đổi học giả, học bổng đại học, sau đại học cho sinh viên, cán bộ của Trường (hội

thảo du học Nhật, Mỹ, Singapore, du học Pháp – Đức, Triển lãm tích hợp công nghệ tích hợp của Siemens).

Đánh giá chung:

- Phát triển hợp tác đối ngoại chỉ mới phát triển mạnh ở một số đơn vị (Khoa Kinh tế, Khoa Nuôi, Khoa CNTT, Viện CNSH&MT, Khoa Cơ Khí, Khoa KTGT) mà chưa được rộng khắp ở các đơn vị.
- Chưa tạo ra những dự án, chương trình hợp tác quốc tế mới thực sự làm động lực cho sự phát triển của Nhà trường.
- Năng lực ngoại ngữ, năng lực chuyên môn, khả năng tài chính (để làm đối ứng) trong hợp tác đối ngoại ở một số đơn vị và trường còn hạn chế.
- Chưa đôn đốc thúc đẩy các hoạt động hợp tác của đơn vị

Kiến nghị, đề xuất:

- Tăng cường kinh phí đầu tư cho hoạt động đối ngoại, quảng bá
- Tạo điều kiện thuận lợi về thị thực nhập cảnh để các đoàn khách nước ngoài đến làm việc dễ dàng

VI. Quy hoạch phát triển tổng thể, tình hình thực hiện tài chính và tăng cường cơ sở vật chất

1. Việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển nhà trường, CSDT giai đoạn 2011-2020.

Nhà trường đã lập chiến lược phát triển trường đến năm 2020 từ năm 2007, hàng năm có cập nhật, điều chỉnh lại cho phù hợp với tình hình thực tế và hướng tới năm 2030. Đồng thời với chiến lược phát triển là các kế hoạch trung và ngắn hạn cho các lĩnh vực cụ thể: KHCN, Đào tạo, Tài chính, Cơ sở v.v ... thường xuyên được xây dựng và báo cáo cơ quan cấp trên.

2. Thực hiện học phí, chính sách học phí, tín dụng sinh viên

Nhà trường thực hiện thu học phí theo đúng các qui định của Nhà nước tại Nghị định 49/CP.

3. Công tác tài chính, tăng cường cơ sở vật chất.

Tuân thủ các qui định của Nhà nước về công tác quản lý tài chính, tăng cường cơ sở vật chất.

Sự chỉ đạo của cơ quan tài chính cấp trên là kịp thời, tạo điều kiện cho nhà trường làm tốt công tác quản lý tài chính, tăng cường cơ sở vật chất.

Kiến nghị, đề xuất:

Trong tình hình hiện nay với các nhu cầu chi lớn (chi tăng lương, xây dựng cơ sở vật chất, chi cho duy trì hoạt động thương xuyên của đơn vị ...) nguồn cấp tăng không đáng kể nên việc điều hành công tác tài chính, xây dựng cơ sở vật chất rất khó khăn đề nghị Bộ và các cơ quan chức năng xem xét để tăng thêm ngân sách cho đơn vị.

Tạo cơ chế chính sách để các đơn vị có thể tận dụng cơ sở vật chất hiện có trong việc tăng nguồn thu từ các hoạt động liên doanh liên kết, KHCN, đào tạo... để tăng thêm nguồn thu đồng thời tăng thêm các hoạt động thực tế của CBGV và SV

VII. Thanh tra kiểm tra

1. Hoạt động tự kiểm tra, thanh tra nội bộ của CSĐT trong năm học

- Tổ chức công tác kiểm tra hoạt động giảng dạy các bậc học tại trường theo hướng đi sâu vào đảm bảo chất lượng dạy – học (thực hiện đổi mới PPGD, đổi mới công tác giảng dạy);
- Tổ chức giám sát thi học kỳ, thi tốt nghiệp, thi tuyển sinh bậc SDH và ĐH (hệ chính qui & không chính qui);
- Tổ chức giám sát thi Toeic mô phỏng tại trường theo định kỳ hàng tháng & tại các cơ sở liên kết theo kế hoạch của Khoa Ngoại ngữ ;
- Hỗ trợ công tác tổ chức nhân sự coi thi kịp thời cho các Khoa/Viện trong các đợt thi kết thúc học phần;
- Tổ chức kiểm tra công tác thanh toán giờ giảng cho đội ngũ CBGD trên cơ sở rà soát việc thực hiện kế hoạch giảng dạy theo thực tế;

2. Kết quả tự kiểm tra, thanh tra

- Công tác tổ chức rà soát, kiểm tra hoạt động giảng dạy theo thực tế đã giúp làm minh bạch, công khai các hoạt động giảng dạy trong nhà trường;
- Công tác tổ chức giám sát thi cử tại trường ngày càng hoàn thiện;

3. Kết quả tự kiểm tra, thanh tra

Đánh giá chung:

Công tác nâng cao chất lượng đào tạo đang từng bước đi vào chiều sâu.

B. ĐÁNH GIÁ CHUNG CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

1. Đánh giá chung tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học

- Bằng sự nỗ lực cố gắng của Lãnh đạo, toàn thể cán bộ giảng viên và viên chức Nhà trường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2011-2012.

2. Những kết quả nổi bật

- Công tác đào tạo đã chuyển sang hình thức đào tạo tín chỉ với sự chuẩn bị rất đầy đủ và chu đáo, tạo sự thuận lợi cho người học.

- Hoạt động khoa học công nghệ chuyển biến theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội, tạo ra những sản phẩm phục vụ cho nền kinh tế, công tác quản lý hoạt động KHCH được cải thiện nhằm khuyến khích CBVC tham gia hoạt động KHCH.

- Công tác đối ngoại ngày càng phát triển và thu được những kết quả thực chất.

- Chất lượng đội ngũ được nâng cao nhờ những quy định hợp lý nhằm khuyến khích CBVC tham gia học tập ngoại ngữ, tìm kiếm cơ hội học tập nâng cao trình độ ở nước ngoài (Trong năm học 2011-2012 đã tiếp nhận 32GV tốt nghiệp SDH trở về Trường, trong đó có 19GV học tập ở nước ngoài, đồng thời cử 34 GV đi đào tạo Sau đại học, trong đó có 16GV đi đào tạo ở nước ngoài).

- Thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, bảo vệ chính trị nội bộ.

3. Những hạn chế yếu kém, những nhiệm vụ chưa thực hiện được

- Ý thức của người học chuyển biến để đáp ứng phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ còn chậm.

- Nguồn tài chính hạn hẹp, kinh phí cấp không kịp thời đã làm ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng các công trình xây dựng cơ bản như ký túc xá sinh viên, Phân hiệu Kiên Giang..

- Mặc dù Nhà trường đã rất cố gắng đầu tư phát triển đội ngũ cả về số lượng cũng như chất lượng. Tuy nhiên sự thiếu hụt về nhân sự một số ngành vẫn còn.

4. Nguyên nhân cơ bản

- Nhà trường luôn giữ vững là một tập thể đoàn kết cùng phấn đấu cho sự nghiệp Đào tạo và Nghiên cứu khoa học của đơn vị.

- Chính sách đối với hoạt động khoa học công nghệ chưa thực sự thu hút được đông đảo giảng viên, cán bộ nghiên cứu tham gia.

- Thu nhập của CBVC còn thấp, xa các trung tâm lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh nên khó thu hút được cán bộ có trình độ cao về công tác tại Trường.

5. Kiến nghị (đối với Chính phủ, Bộ GD&ĐT, Cơ quan chủ quản, địa phương...)

- Các chế độ, chính sách của Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo cần ổn định và có các văn bản hướng dẫn thực hiện kịp thời.

- Địa phương cần quan tâm hỗ trợ Nhà trường về việc hoàn thành các thủ tục pháp lý, giải phóng mặt bằng nhằm giúp Nhà trường sớm hoàn thiện cơ sở hạ tầng.

6. Đề xuất

C. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM HỌC 2012-2013

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đổi mới công tác tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng và thực thi pháp luật cho CBVC và HSSV thông qua bảng tin, website và trong các buổi chào cờ.

2. Tiếp tục hoàn thiện học chế tín chỉ cho các cấp bậc đào tạo: (1) Hoàn thiện công tác giáo vụ, (2) Kiện toàn đội ngũ cố vấn học tập, (3) Đổi mới PPGD, kiểm tra và thi cho 15% số CBGD tiếp theo, (4) Hướng dẫn sinh viên cách học (ngay sau khi nhập học), (5) kiểm soát và xem xét công tác giảng dạy, sách tham khảo đảm bảo mỗi học phần có tối thiểu 2 tài liệu.

3. Tự đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học ban hành theo quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và tự đánh giá 15 lĩnh vực công tác trong trường đại học.

4. Xây dựng chuẩn đầu ra, thiết kế chương trình giáo dục đại học và cao đẳng các ngành còn lại. Mở mới từ 01 đến 02 mã ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy.

5. Hợp tác mới 1-2 đề tài/dự án KHCN với các địa phương và doanh nghiệp trong nước; 1-2 đề tài/dự án cấp Bộ GD và 1-2 đề tài/dự án cấp Bộ khác.

6. Cùng cố và kiện toàn lại tổ chức, nhân sự và cải tiến cơ chế hoạt động của các viện, trung tâm KHCN theo hướng nâng cao vai trò tự chủ của Giám đốc. Cùng cố và hoàn thiện các nhóm nghiên cứu hiện có nhằm mang lại sản phẩm khoa học đích thực và góp phần nâng cao chất lượng các bậc đào tạo.

7. Xây dựng kế hoạch liên kết KC-06 với ACIAR về Dinh dưỡng và thức ăn tôm hùm nhằm kế thừa, hoàn thiện và phát triển kết quả nghiên cứu.

8. Thuần dưỡng và phát triển đàn cá Bực.

9. Xác lập và hỗ trợ để có 1-2 sản phẩm KHCN được thương mại hóa.

10. Tiếp tục phát triển hợp tác trong và ngoài nước về đào tạo và nghiên cứu: (1) Hợp tác với 2 ĐH của Bỉ và 4 ĐH trong nước để đào tạo Cao học Nuôi trồng thủy sản và CN Thực phẩm tại Việt Nam; (2) Tìm kiếm cơ hội hợp tác mới với 1-3 đối tác nước ngoài, 1-2 đối tác trong nước; (3) Hoàn thiện 1-2 đề cương dự án nâng cao năng lực, liên kết nghiên cứu/đào tạo để xin tài trợ; (4) Tăng cường hợp tác để tranh thủ sự hỗ trợ của các ĐH Na Uy trong đào tạo và nghiên cứu.

11. Xây dựng kế hoạch thu hút sinh viên quốc tế. Tăng cường hoạt động hỗ trợ để công bố quốc tế 1-3 bài báo khoa học, 1-2 tài trợ quốc tế về NCKH, 1-2 học bổng CH/NCS ở nước ngoài.

12. Đánh giá công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ 5 năm (2007 - 2012) và xây dựng kế hoạch 2012 - 2017. Xây dựng đề án công tác nhân sự cho PH Kiên Giang tiến tới Đại học Kiên Giang. Quy hoạch để bồi dưỡng Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng và Phó HT cho nhiệm kỳ mới.

13. Hoàn chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ theo tinh thần Quy chế 64 và phương án chi trả lương kỳ II theo tinh thần Nghị định 43.

14. Tiếp tục cải cách hành chính: (1) Chấn chỉnh việc tổ chức các cuộc họp theo tinh thần có mục đích, có nội dung thiết thực, được chuẩn bị chu đáo, nâng cao trách nhiệm của người chủ trì tổ chức cuộc họp; (2) Cải tiến quản lý để nâng cao chất lượng phục vụ tại: Kí túc xá, Giảng đường, các cơ sở thí nghiệm, thực hành... (3) Chấn chỉnh công tác bảo vệ.

15. Tìm kiếm nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất cho cơ sở Nha Trang, đồng thời thực hiện cơ chế khoán nghiệp vụ phí cho các đơn vị và cá nhân nhằm triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tài sản công. Thúc đẩy sớm hoàn chỉnh các công trình xây dựng cơ bản đã được phê duyệt.

16. Rà soát, điều chỉnh Chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến 2030.

17. Thành lập Tổ công tác tìm kiếm giải pháp/biện pháp mang tính hệ thống (Nhà trường - Khoa/Viện - Cá nhân) để nâng cao thu nhập cho CBVC.

18. Triển khai Đề án phát triển các đội Văn nghệ - Thể thao bán chuyên nghiệp của Trường.

(Kèm theo báo cáo này là các biểu mẫu thống kê theo yêu cầu).

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Văn Xứng

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2013-2014

Kính gửi: - Ban thi đua khen thưởng Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa
- Khối Thi đua các Trường ĐH - CĐ - THCN tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện quy chế về giao ước Thi đua khối, Trường Đại học Nha Trang báo cáo kết quả một số mặt công tác đã thực hiện trong năm học 2013-2014 như sau:

MỤC	NỘI DUNG	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	GHI CHÚ
A. MỤC TIÊU 1: THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN			
1	Thực hiện chỉ tiêu công tác tuyển sinh	Hoàn thành công tác tuyển sinh năm 2013, thực hiện đúng tiến độ và nghiêm túc, kết quả đạt được: + Bachelor's degree: 2.494/2.400 criteria (104%) + Master's degree: 1058/1000 criteria (105%) + Postgraduate: 424/350 criteria (121%) and 14/15 criteria NCS (93%) Tổ chức tốt kỳ thi tuyển sinh năm 2013 tại 3 điểm (Nha Trang, Bắc Ninh, Cần Thơ) với 12037 thí sinh dự thi các khối A, B, D trên tổng số 13962 thí sinh đăng ký dự thi (86%, cao so với cả nước - 74%).	
2	Công tác đào tạo và đảm bảo chất lượng đào tạo:	- Sau mỗi học kỳ tổ chức đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị 296/CT-TTg và Nghị quyết 05 của Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo, việc thực hiện các chỉ tiêu của Đề án nâng cao chất lượng đào tạo 2011 - 2016. Tổ chức công tác kiểm tra - giám sát, thanh tra theo kế hoạch hàng năm các hoạt động đào tạo. Đẩy mạnh các hoạt động nhằm đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường đại học.	

		<p>Hoàn thiện việc tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ, cụ thể triển khai các công việc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hoàn thiện thiết kế Chuẩn đầu ra quá trình đào tạo của 12 ngành và chuyên ngành; + Hoàn thiện thiết kế Chương trình giáo dục đại học cho 07 ngành và chuyên ngành; + Hoàn thiện thiết kế Chương trình chi tiết học phần của 04 ngành đào tạo mới; + Bổ sung tài liệu giảng dạy và học tập. Cụ thể: Năm học 2013-2014 số lượng đầu sách được bổ sung tăng 25% so với năm học 2012-2013, đã đảm bảo tất cả các học phần có từ 01 TLTK chính trở lên. Thư viện số của Trường được xây dựng chuyên nghiệp với trên 1.000.000 trang tài liệu, phục vụ mọi lúc mọi nơi trên công thông tin. Đã số hóa trên 600.000 trang tài liệu in đưa vào thư viện số. Đã có gần 200 bài giảng của giảng viên được đưa vào thư viện số giúp sinh viên truy cập thuận lợi. <p>Thư viện đang hoàn thiện hệ thống phục vụ hiện đại và đưa vào sử dụng trong năm học mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Khung đánh giá hoạt động đào tạo theo tín chỉ và đã tổ chức tự đánh giá toàn trường, từ đó đã xây dựng Kế hoạch khắc phục hạn chế trong NH 2013-2014 - Triển khai tự đánh giá 6 CTĐT bậc đại học theo Bộ tiêu chuẩn AUN. - Ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các hệ thống văn bản quản lý đào tạo, đáp ứng đào tạo Sau Đại học, ĐH, CĐ, vừa làm vừa học... theo hệ thống tín chỉ. - Đổi mới công tác giáo dục quốc phòng theo hướng tăng cường giáo dục ý thức trách nhiệm, xây dựng nề nếp sinh hoạt học tập, xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc... Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án đổi mới công tác giáo dục thể chất trong Nhà trường. 	
2.1	Kết quả đào tạo		
2.1.1	Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp (so với HSSV dự thi tốt nghiệp)	81,25%, trong đó tỷ lệ đạt khá giỏi trên 93,84% ĐH: $1591/1959 = 81,25\%$, tỷ lệ khá giỏi: $1493/1591 = 93,84\%$	
2.1.2	Tỷ lệ SV đạt khá trở lên (gồm cả tốt nghiệp và lên lớp)	Có gần 5752/13252 sinh viên tiến tiến, giỏi, xuất sắc chiếm 43,41% tổng số sinh viên toàn trường. $5752/13252 = 43,41\%$	
2.1.3	Xây dựng tập thể lớp "Học tập tốt, rèn luyện tốt"	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện 2 cuộc vận động của Bộ GD&ĐT từ cấp khoa đến cấp Trường. Thực hiện 7 điều không được làm đối với sinh viên - 100 % đạt chi hội chi đoàn học tốt, rèn luyện tốt. - Các khoa, viện có sinh viên (12) đã tổ chức Hội nghị "Học tốt, rèn luyện tốt và định hướng kỹ 	

		năng nghề nghiệp” là phong trào thi đua thường xuyên của sinh viên toàn Trường. Đặc biệt, trong học kỳ I năm học 2013-2014 đã tổ chức thành công Hội nghị “Tìm biện pháp hỗ trợ sinh viên học tập tốt, rèn luyện tốt” cấp Trường, có 8 tham luận được trình bày tại Hội nghị.	
3	Công tác biên soạn, giáo trình bài giảng, tài liệu tham khảo được (được HDKH cấp khoa công nhận).	<p>Tất cả các ngành đào tạo đều có tổ chức biên soạn bài giảng mới theo các chương trình đào tạo cập nhật được xây dựng trong năm học 2013 – 2014:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 33 tài liệu (giáo trình, tài liệu tham khảo, chuyên khảo, biên dịch) được Nhà trường duyệt in và in tại Nhà xuất bản. + Trong năm học 2013-2014, có tổng cộng 96 giảng viên tham gia chủ biên, đồng chủ biên biên soạn, biên dịch các giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ dạy – học, kết quả như sau: <p>17 giáo trình tài liệu được biên soạn theo Dự án Norad, cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Sản xuất sạch hơn trong chế biến thủy sản 2. Truy xuất nguồn gốc thủy sản 3. Đăng kiểm tàu thủy 4. Ứng phó biến đổi khí hậu trong thủy sản 5. Các hợp chất sinh học biển 6. Sản xuất giống và nuôi sinh vật cảnh 7. Di truyền và chọn giống thủy sản 8. Quản lý cảng cá 9. Quản lý khai thác thủy sản 10. Địa lý kinh tế nghề cá 11. Thanh tra thủy sản 12. Nghiệp vụ thuyền viên tàu cá 13. Một số vấn đề về điều khiển sinh sản ở cá 14. Xếp dỡ hàng hóa trên tàu cá 15. Hợp tác quốc tế trong nghề cá 16. Thu nhận protein, chất màu từ phế liệu thủy sản và ứng dụng 17. Máy và thiết bị chế biến thực phẩm, thủy sản <p>16 giáo trình, tài liệu biên soạn/biên dịch trong năm học 2013-2014, cụ thể:</p>	

		<ol style="list-style-type: none"> 1. Quản trị du lịch 2. Công nghệ Probiotic 3. Độc tố sinh học biển 4. Xử lý và bảo quản trái cây và rau quả bằng phương pháp kết hợp cho các vùng nông thôn 5. Chất lượng và an toàn trong chuỗi tiếp thị các sản phẩm trồng trọt truyền thống của Châu Á 6. Hướng dẫn kỹ thuật sản xuất các sản phẩm tươi từ rau quả nhiệt đới 7. Hướng dẫn học tập vật lý 8. Sinh thái thủy sinh vật 9. Blue mussels during dry storage 10. Lipid Oxidation - chương 12 11. Seafood Processing - chương 6,7 12. Antioxidants and functional components in aquatic foods 13. Novel approach for stabilizing meat color of fish and domestic animals 14. Evaluation du risque du consommateur à des contaminants alimentaires 15. Hướng dẫn thực hiện đánh cá điện tốt nhất 16. Quản lý, đồng quản lý hay không quản lý <p>- Đã có 20 CBGD tham gia biên dịch TLTK của Thư viện với 1200 trang sản phẩm. Đã có 15 CBGD cung cấp tài liệu mới cho Thư viện. <i>(file cụ thể đính kèm)</i></p> <p>- 100% CBGD là Đảng viên và trên 50% CBGD không đảng viên đã cập nhật và đưa bài giảng lên Thư viện số của Nhà trường.</p> <p>- Đạt tỉ lệ 21% (tính trên tổng số 477 giảng viên)</p>	
4	Công tác NCKH-SKCT, hợp tác trong nước và nước ngoài		
	Đánh giá chung	<p>Tiếp tục củng cố các thành quả đã đạt được từ nhiều năm qua và đổi mới tư duy, quan niệm, lãnh đạo điều hành để chuyển hướng đưa hoạt động KHCN và hợp tác đối ngoại lên ngang tầm hoạt động đào tạo, kiên quyết loại trừ bệnh phong trào hình thức, tạo ra nhiều sản phẩm KHCN đích thực gắn liền với các địa phương, cơ sở và được ứng dụng, sử dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả kinh tế xã hội cụ thể, qua đó góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao vị thế của Nhà trường ở trong và ngoài nước, từng bước tiến đến một đại học nghiên cứu</p>	

		<p>(theo sự phân tầng của Luật giáo dục đại học):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác chuyển giao công nghệ được quan tâm. Cho đến nay Trường đã có 4 sản phẩm KHCN được thương mại hóa hoặc chuyển giao cho các địa phương và doanh nghiệp: cá chêm, cá chim vây vàng, chitin – chitozan, tàu composit. - Tiếp tục bổ sung, điều chỉnh các giải pháp tạo động lực, khuyến khích CBVC tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học. - Chuyển một số Khoa sang mô hình Viện kết hợp nghiên cứu - đào tạo để khai thác hết năng lực đội ngũ và cơ sở vật chất. Hiện Trường có 3 viện hoạt động theo mô hình trên: Viện Khoa học và Công nghệ Khai thác Thủy sản, Viện Công nghệ Sinh học & Môi trường, Viện Nuôi trồng Thủy sản. - Các quy trình quản lý hoạt động KHCN đã được chuẩn hóa: đề tài, dự án, sáng kiến, cải tiến, hội thảo, hội nghị khoa học các cấp và xuất bản Tạp chí khoa học của Trường. Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác khoa học công nghệ: quản lý đề tài/dự án các cấp, phản biện bài báo,... - Tính chủ động ở một số đơn vị và cá nhân có chuyển biến tích cực, đã tranh thủ được sự hỗ trợ của ngành thủy sản và các địa phương trong việc triển khai các chương trình nghiên cứu và chuyển giao KHCN (Khoa Khai thác, Viện Nuôi trồng thủy sản, Viện chế tạo tàu thủy, Trung tâm nghiên cứu sản xuất giống và dịch bệnh thủy sản...). Các Viện và Trung tâm KHCN tiếp tục khẳng định mình và đứng vững trong cơ chế mới, có những bước phát triển đáng khích lệ và hiệu quả hoạt động tiếp tục được nâng lên (Viện chế tạo tàu thủy, Viện Nuôi trồng thủy sản, Trung tâm nghiên cứu sản xuất giống và dịch bệnh thủy sản...) - Các hoạt động hợp tác quốc tế của Trường đều nhận được sự ủng hộ, phối hợp chặt chẽ của các cơ quan trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa nên nhiều hoạt động được triển khai thuận lợi. Các hoạt động của các dự án, chương trình đều được Trường quản lý chặt chẽ theo quy định chung. Trường đã xây dựng được mạng lưới hợp tác quốc tế rộng rãi với gần 70 trường, viện, tổ chức quốc tế. Nhiều dự án quốc tế lớn đã góp phần đáng kể vào việc nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu của Nhà trường. 	
4.1	Kết quả cụ thể:		
4.1.1	Đề tài NCKH các cấp hoặc	- Đã triển khai 78 đề tài NCKH, trong đó: 4 đề tài do nước ngoài tài trợ (02 – ACIAR; 01 –	

	bài báo trên tạp chí chuyên ngành, tạp chí địa phương, tập san:	<p>EU; 01- PEER); 6 đề tài & dự án cấp Nhà nước; 16 đề tài & dự án cấp Bộ; 19 đề tài & dự án cấp Tỉnh; 19 đề tài cấp Trường; 10 đề tài của SV. Nhìn chung các công trình nghiên cứu và các kết quả chuyển giao công nghệ đều bám sát vào định hướng phát triển của Nhà trường, các Bộ ngành và của địa phương đáp ứng được yêu cầu thực tiễn sản xuất và định hướng phát triển của Nhà trường. Đã nghiệm thu 36 đề tài NCKH, trong đó: 10 đề tài & dự án cấp bộ, tỉnh; 15 đề tài cấp Trường và 11 đề tài của sinh viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn chỉnh một số sản phẩm là kết quả nghiên cứu của một số đề tài có khả năng hợp tác, chuyển giao kết quả nghiên cứu cho cơ sở sản xuất (Đã nghiệm thu và thanh lý hợp bước 2 về cung cấp một số sản phẩm chitin-chitosan cho Công ty TNHH Long Sinh). - Hoàn thành xuất bản 04 số Tạp chí KHCN (số 3&4/2013, số 1&2/2014). - Có 265 bài báo đã được đăng trên các tạp chí chuyên ngành Trong nước và quốc tế (trong đó có 46 bài đăng trên Tạp chí chuyên ngành quốc tế; 219 bài đăng trên Tạp chí của Trường và các tạp chí khác trong nước). Các bài báo này được đăng trên các tạp chí có uy tín được Hội đồng chức danh giáo sư chấp nhận đưa vào tính điểm công trình khi xét phong các chức danh Phó giáo sư, Giáo sư hàng năm. 	
4.1.2	CBVC có sáng kiến kinh nghiệm, SKCT được cấp khoa, phòng trở lên công nhận:	<ul style="list-style-type: none"> - Có 33 báo cáo chuyên đề, báo cáo khoa học từ cấp đơn vị trở lên được đăng bài trên kỷ yếu (trong đó đăng ở kỷ yếu cấp đơn vị là 5 bài; đăng ở kỷ yếu cấp Trường, ngành, quốc tế là 28 bài). - Có 89 tham mưu, đề xuất áp dụng mới được Hiệu trưởng công nhận. 	
4.1.3	Công tác hợp tác trong nước và nước ngoài:	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục duy trì mối quan hệ hiệu quả với các đối tác cũ, thiết lập thêm quan hệ hợp tác với các đối tác mới: Đại học Kỹ thuật Tây Kazakhstan (Kazakhstan), Viện Nghiên cứu và Phát triển Thực phẩm và Công nghệ sinh học Iceland – ĐH Liên hiệp quốc, Đại học Ulsan (Hàn Quốc). - Tiếp tục triển khai chương trình liên kết đào tạo với Trường ĐH Kỹ thuật Liberec chuyên ngành chế tạo máy, Trường Đại học Ulsan chuyên ngành kỹ thuật tàu thủy, Trường Đại học Ohio – Mỹ - chuyên ngành Kinh tế - Triển khai đúng tiến độ các dự án: Dự án “Nâng cao năng lực cho cán bộ trẻ và cán bộ nữ của Trường ĐHTN” (do Đại sứ quán Na Uy tài trợ), Dự án PEER với các đối tác Hoa Kỳ về Di truyền học bảo tồn phục vụ cải thiện đa dạng sinh học và tăng cường quản lý tài nguyên đối với sự thay 	

		<p>đổi tại đồng bằng sông Mê Kông, Dự án “Nghiên cứu kỹ sinh trùng trên cá tra tại Đồng bằng Sông Cửu Long” do EU tài trợ, dự án với Đại sứ quan Hoa Kỳ về chủ đề vườn ươm doanh nghiệp và chuyển giao công nghệ,....</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức nhiều buổi giới thiệu các chương trình học bổng quốc tế cho cán bộ, sinh viên (học bổng của Nhật, Mỹ, Singapore, Đài Loan...). Từ các buổi giới thiệu này nhiều cán bộ đã nộp hồ sơ xin học bổng và được lựa chọn. - Thông qua các kênh hợp tác quốc tế đã có 49 lượt cán bộ được cử đi học sau đại học, bồi dưỡng nghiệp vụ, tham gia hội thảo, tham quan học tập ở nước ngoài. - Tiếp nhận 1 tình nguyện viên người Pháp thông qua Đại Sứ quán Pháp và Hội Văn hóa Pháp – Việt, 1 sinh viên trao đổi từ Đại học Nouvelle – Caledonie, 1 thực tập sinh tình nguyện dạy tiếng Pháp cho sinh viên Pháp ngữ - Khoa Công nghệ Thực phẩm, 1 học giả Fulbright, 1 sinh viên tình nguyện của Viện Văn hóa và Giáo dục Việt Nam, 9 sinh viên Cộng hòa Séc và 30 sinh viên Thái Lan đến học tập ngắn hạn, 1 giáo viên tình nguyện của tổ chức tình nguyện viên quốc tế Úc (AVI). - Tiếp tục đào tạo dài hạn cho 10 sinh viên Lào (hệ đại học), 04 sinh viên Rwanda (cao học đã tốt nghiệp 7/2014). - Quản lý tốt lưu học sinh, giáo viên tình nguyện, không có gì bất thường xảy ra. <p>Ký kết hợp tác trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ với Công ty Đăng Phong – Daklak, Công ty Thông Thuận...</p>	
5	<p>Công tác tổ chức cán bộ – hành chính:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tình hình Nhà trường tiếp tục ổn định, bộ máy tổ chức được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn hơn, bảo đảm hiệu quả hoạt động trên cơ sở phân định rõ chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị, của mỗi cấp quản lý. Tổ chức tốt công tác qui hoạch đội ngũ cán bộ, công tác định danh, định biên cho mỗi đơn vị. - Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 05/2008/CT-TTg (ngày 31/01/2008) của Thủ tướng Chính phủ v/v nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc của CB, CC, VC nhà nước: Xác lập kế hoạch và giao nhiệm vụ hàng tháng, quý cho tập thể và cá nhân, cuối tháng đều kiểm điểm chất lượng, thời gian thực hiện theo tên đầu công việc ở các đơn vị cũng như giữa các đơn vị trong trường. Chấm dứt tình trạng chung chung và bê trễ công việc. Bên cạnh đó tuyên truyền vận động và kiểm tra đôn đốc toàn trường thực hiện tốt khâu VSMT và không hút thuốc lá nơi làm việc... 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyển dụng và bồi dưỡng CB có chuyên biến tích cực. Tỷ lệ SV/CBGD đang giảm dần. - Trình độ đội ngũ CBGD được nâng lên đáng kể và được đào tạo ngày càng bài bản. Cơ cấu giữa CBGD với CB hành chính tương đối hợp lý. - Cụ thể hóa một số chính sách của Nhà nước trong tuyển dụng cán bộ, bồi dưỡng cán bộ, mời CB có trình độ cao ở lại trường tiếp tục làm việc... - Thi đua tiếp tục đi vào thực chất, từng bước xa rời bệnh thành tích và đã được đại đa số CBVC chấp nhận - Tổ chức Hội nghị CBVC năm học 2013-2014 với nhiều sự cải tiến, đổi mới trong nội dung cũng như cách thức tổ chức. - 5 CBVC được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Giáo dục. - Hoàn tất các thủ tục xét cử 32 CBGD đi học tập sau đại học, trong đó: 13 người đi NCS (7 trong nước, 6 ngoài nước); 17 học CH (6 trong nước, 10 ngoài nước và 1 liên kết với nước ngoài); 02 TTS; trên 300 lượt CBVC được cử đi đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn, hội thảo, hội nghị trong nước; 40 lượt CBVC được cử đi đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn, hội thảo, hội nghị, tham quan tìm kiếm cơ hội hợp tác ở nước ngoài. - Hoàn tất các thủ tục xét nâng bậc lương 192 CBVC trong đó nâng bậc lương thường xuyên cho 143 người, 11 CBVC có mốc tăng lương năm trước không hoàn thành nhiệm vụ được xét lại, nâng bậc lương trước thời hạn cho 17 người và hưởng thâm niên vượt khung cho 21 người. - Hoàn tất thủ tục giải quyết cho 05 CBVC nghỉ hưu; Chế độ ốm đau cho 02 CBVC, Bổ nhiệm và xếp lương CVC : 1 người, Làm QĐ nghỉ việc, chốt sổ và chuyển sổ BHXH cho 9 người, chuyển công tác: 3 người. Tính đền bù chi phí đào tạo cho 04 VC; Đề xuất cấp phát BHLĐ cho 142 CBVC, cấp giấy nghỉ phép cho 99 CBVC; Đề xuất trợ cấp thăm hỏi ốm đau, hiếu, hỷ cho 87 CBVC, tổng số tiền trợ cấp: 34.000.000 đồng. <p>Giữ vững việc thực hiện đúng qui định trong pháp chế hành chính, văn thư, lưu trữ. Luôn đảm bảo chuyển thông tin trên mạng và bằng văn bản đầy đủ, kịp thời và cấp các loại giấy, quản lý và sử dụng các con dấu phục vụ CBVC đúng qui định.</p>	
5.1	Kết quả cụ thể về công tác bồi dưỡng cán bộ:		

5.1.1	Có CBVC học sau đại học:	<ul style="list-style-type: none"> - Trong năm học 2013-2014 đã có thêm 11 CBGD bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ nâng tổng số TS là 101 người (trên tổng số 645 CBVC, chiếm 15,7%), 22 CBGD nhận bằng thạc sĩ nâng tổng số CB có trình độ thạc sĩ là 289 (chiếm 44,8%). - Toàn trường hiện có 43 CB đang học cao học, 75 CB đang làm NCS (tỷ lệ 18%) 	
5.1.2	Có CBVC tham gia các lớp bồi dưỡng - tập huấn nghiệp vụ, chuyên môn, quản lý nhà nước, lý luận chính trị, quản lý kinh tế:	<ul style="list-style-type: none"> - 60 CBVC tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ văn thư – thư ký do Trường tổ chức. - Cử 135 lượt CBVC đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và nước ngoài. - Có 8 CBVC tham gia các lớp Cao cấp Lý luận Chính trị Hành chính do Tỉnh ủy và Trường Chính trị tỉnh phối hợp tổ chức - Tổ chức nhiều hội nghị đổi mới phương pháp giảng dạy ở cấp khoa và cấp bộ môn. 	
6	Công tác sinh viên:		
6.1	Công tác quản lý sinh viên:	<p>Các hoạt động hưởng ứng cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục” được triển khai có hiệu quả; công tác tổ chức thi học kỳ, tốt nghiệp tiếp tục đảm bảo tính nghiêm túc và công bằng. Số SV vi phạm qui chế thi giảm gần 50% so với năm học trước.</p> <p>Duy trì và phát huy một cách hiệu quả các biện pháp quản lý SV, đặc biệt đối với số SV ngoại trú. Việc liên hệ với gia đình SV tiếp tục được thực hiện tốt. Nhà trường duy trì tốt sinh hoạt giao ban định kỳ công tác SV, có mối quan hệ chặt chẽ với công an và chính quyền địa phương trong công tác SV và an ninh trật tự. Các cuộc đối thoại giữa lãnh đạo Trường và lãnh đạo các đơn vị với SV đã được tổ chức định kỳ, qua đó Nhà trường nắm bắt được nguyện vọng, phản ánh của SV về những vấn đề trong sinh hoạt và học tập.</p> <p>Đổi mới hoạt động của ĐTN, Hội SV và Trung tâm hỗ trợ SV theo hướng gắn chặt với HSSV: bảo vệ quyền lợi chính đáng cho HSSV; giúp đỡ hỗ trợ và tư vấn cho HSSV trong cuộc sống, sinh hoạt, học tập, trong tìm kiếm việc làm từ lúc vào trường đến lúc ra trường; tăng cường giáo dục rèn luyện HSSV thông qua các hoạt động bổ ích... theo phương châm "SV là trung tâm".</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa HSSV với lãnh đạo Nhà trường, giữa HSSV nội trú với Phòng CTSV và một số phòng chức năng đạt kết quả tốt đẹp. + Phòng CTSV đã phối hợp với Đoàn TN- Hội SV trường tổ chức Hội nghị tìm biện pháp thúc đẩy HSSV thực hiện tốt 7 Điều HSSV không được làm, nâng cao kỷ luật học tập và rèn luyện để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. 	

		<p>+ Đã tổ chức thành công Hội nghị ”Tìm biện pháp hỗ trợ sinh viên học tập tốt, rèn luyện tốt” cấp Trường”.</p> <p>+ Phòng CTSV và Đoàn TN- Hội SV trường đã tích cực vận động và đã xin được các đơn vị ngoài trường tài trợ 100 triệu đồng để tổ chức các hoạt động phong trào và trao học bổng cho HSSV.</p> <p>+ Bằng nguồn kinh phí tự có, đã nâng cấp khu thể thao KTX, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp và tổ chức các cuộc thi đấu thể thao để nâng cao đời sống tinh thần cho HSSV nội trú.</p> <p>+ Phòng CTSV đã bố trí cán bộ quản lý toàn diện HSSV đào tạo theo hệ thống tín chỉ</p> <p>Đã tổ chức tương đối tốt hoạt động giới thiệu việc làm cho SV. Học kỳ qua, đã giới thiệu trên 300 chỗ làm việc cho SV, tổ chức 03 buổi giao lưu giữa SV và các nhà tuyển dụng. Hỗ trợ các doanh nghiệp tổ chức phỏng vấn tuyển dụng tại Trường. Đã làm thủ tục cho trên 10.000 SV được vay vốn tín dụng hỗ trợ học tập.</p>	
2	<p>Có hoạt động cụ thể quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, sinh viên bao gồm:</p>	<p>Đối với HSSV:</p> <p>Trường đã vận dụng đúng, đầy đủ mọi chính sách của Đảng và Nhà nước vào công tác HSSV nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các đối tượng được hưởng chính sách, tạo động lực cho HSSV phấn đấu trong học tập và rèn luyện. Ngoài ra, Trường còn thực hiện chủ trương giảm học phí cho HSSV con nhà nghèo; chính sách hỗ trợ chỗ ở miễn phí cho HSSV là con liệt sỹ, con mồ côi cả cha lẫn mẹ, con thương bệnh binh, mất sức 81%,...</p> <p>Trường đã vận dụng các nguồn vốn do NSNN cấp và vốn tự có của Trường xây dựng khu nội trú khang trang, hiện tại có 8 tòa nhà với tổng số chỗ ở trên 4000 chỗ (đạt khoảng 60% nhu cầu ở của SV). KTX thật sự trật tự trị an và bảo đảm vệ sinh môi trường. Bên cạnh đó hệ thống căng tin phục vụ nhu cầu thiết yếu cho sinh viên được Nhà trường trang bị một cách đồng bộ. Có thể nói khu nội trú của Trường ĐHTN là nơi ở tốt nhất cho SV xa nhà, vì vậy SV ở nội trú đạt tỷ lệ khá, giỏi cao, không có SV bị buộc thôi học vì học lực yếu, kém.</p> <p>Đối với SV và học viên CH quốc tế được bố trí ở riêng 1 khu KTX chất lượng tương đương với nhà nghỉ du lịch.</p> <p>Trung tâm hỗ trợ SV phối hợp với BCH Đoàn – Hội và các khoa tạo ra các sân chơi thu hút sinh viên vào các hoạt động lành mạnh, tích cực dưới các hình thức là các câu lạc bộ chuyên ngành: CLB chuyên ngành TA, CLB nhà DN trẻ, CLB võ thuật,... Tổ chức tương đối tốt hoạt động giới</p>	

		<p>thiệu việc làm cho SV. Trong học kỳ , đã giới thiệu trên 400 chỗ làm việc cho SV, tổ chức 03 buổi giao lưu giữa SV và các nhà tuyển dụng. Hỗ trợ các doanh nghiệp tổ chức phỏng vấn tuyển dụng tại Trường. Đã làm thủ tục cho trên 10.000 SV được vay vốn tín dụng hỗ trợ học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động của Đoàn TN và Hội SV: Đã lôi cuốn được nhiều SV tham gia rèn luyện thông qua các hoạt động/phong trào/cuộc thi cụ thể như: Tiếp sức mùa thi, Hiến máu nhân đạo, Mùa thi nghiêm túc, Mùa hè xanh tình nguyện, Trục chốt an toàn giao thông, Tham gia dọn vệ sinh bờ biển và vệ sinh khuôn viên Trường, Hội nghị học tốt,... Tổ chức 03 hội thi văn nghệ, 03 hội thao, tổ chức liên hoan Sắc màu sinh viên, cuộc thi Sự kết hợp tuyệt vời,... - Thành tích đáng ghi nhận của Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên trong năm học vừa qua là đã huy động các nguồn tài trợ từ bên ngoài Trường được trên 200 triệu để tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện và trao học bổng cho HSSV - Tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động văn hóa – văn nghệ - TDTT do tỉnh, TW hội, khối thi đua các trường chuyên nghiệp, khối thi đua các trường miền Trung – Tây nguyên tổ chức. - Thường xuyên xây dựng và phát triển quỹ khuyến học cấp Trường và cấp khoa, tính đến nay Quỹ khuyến học của Trường có trên 300 triệu đồng, tổ chức nhiều đợt phát học bổng cho sinh viên nghèo vượt khó, con CBVC đạt thành tích cao trong các kỳ thi quốc gia, hỗ trợ các CLB tài năng,... - Thường xuyên thực hiện chế độ chính sách đãi ngộ đối với cán bộ lớp, Đoàn, Hội theo quy định và quy chế chi tiêu nội bộ của Trường. Phụ cấp cho cán bộ đoàn các cấp, cán bộ lớp lên tới gần 200 triệu/năm. - Luôn tạo điều kiện hỗ trợ về kinh phí cho Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tổ chức các hoạt động, phong trào. Tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động văn hóa – văn nghệ - TDTT do tỉnh, TW hội, khối thi đua các trường chuyên nghiệp, khối thi đua các trường miền Trung – Tây nguyên tổ chức. - Tổ chức 4 đợt đoàn viên sinh viên tham gia trục chốt giao thông tại 4 điểm giao thông xung quanh trường Đại học Nha Trang. Thông qua hoạt động này đã góp phần giáo dục ý thức của người tham gia giao thông, hạn chế các vi phạm và phát huy tinh thần tình nguyện của đoàn viên sinh viên toàn trường. - Định kỳ 1 tháng 2 lần tổ chức dọn dẹp vệ sinh toàn bộ khuôn viên Nhà trường với sự tham gia 	
--	--	---	--

	<p>của hơn 1.000 đoàn viên. Hoạt động này không chỉ góp phần làm xanh sạch đẹp Trường ĐHTN mà còn giáo dục đoàn viên sinh viên về ý thức bảo vệ môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội sinh viên chủ trì hoạt động vệ sinh giảng đường trong toàn trường 2 lần/1 tháng, hoạt động này là hoạt động thường niên và được duy trì đều đặn hàng năm - Hội sinh viên đã tổ chức đợt tình nguyện "Tiếp sức mùa thi – 2014" với sự tham gia của 55 chiến sĩ tình nguyện giúp đỡ người nhà và thí sinh tới tham gia kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng tại trường ĐHTN cũng như các trường bạn. Hoạt động Tiếp sức mùa thi năm nay nhận được sự quan tâm sâu rộng của cộng đồng, cụ thể HSV trường đã vận động quyên góp được 8100 suất ăn miễn phí (5100 suất ăn chay, 3000 suất mặn), 1200 chỗ ở miễn phí cho thí sinh và người nhà thí sinh, tạo được hình ảnh về mái trường NTU đầy thân thiện. - Hội sinh viên trường đã huy động hơn 600 cán bộ Hội tham gia dọn vệ sinh bờ biển Trần Phú B (đoạn từ chân cầu vượt Hòn Chồng tới đường Dương Hiến Quyền) nhân ngày môi trường thế giới. - Hội sinh viên duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của 12 câu lạc bộ kỹ năng, sở thích, học thuật thu hút hàng ngàn lượt sinh viên tham gia. - Hội sinh viên phối hợp cùng các đơn vị, Phòng CTSV, Khoa Lý luận chính trị, Đoàn Thanh niên, Công đoàn trường, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy tổ chức cho hơn 7.000 Hội viên – Sinh viên tại Nha Trang và gần 600 sinh viên tại Phân hiệu Kiên Giang tham gia mittinh hòa bình phản đối Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 trên vùng biển chủ quyền của Việt Nam - Hè 2014 Đoàn Trường ĐHTN Nha Trang đã tổ chức cho 55 chiến sĩ tình nguyện gồm cán bộ, giảng viên, sinh viên tình nguyện về xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa để thực hiện công tác tình nguyện Mùa hè xanh. - Tổ chức được 1 lớp kỹ năng mềm miễn phí cho sinh viên với chủ đề "Sinh viên bạn cần gì" do diễn giả, Th.S tâm lý Nguyễn Hoàng Khắc Hiếu trình bày - Tổ chức dạy học các em nhỏ ở Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Khánh Hòa, đây là công việc thường xuyên và được Ban lãnh đạo Trung tâm đánh giá cao. - Tổ chức các buổi dọn vệ sinh bãi biển - Tham gia quyên góp, ủng hộ tặng cờ, ảnh Bác Hồ, tượng Bác Hồ, tặng xuống, tặng sách báo cho quân dân huyện đảo Trường Sa. Thường xuyên thăm hỏi, tặng quà và giúp đỡ các mẹ Việt
--	--

Nam Anh hùng, các gia đình chính sách vào các ngày lễ trong năm, trong đó các đội tình nguyện khoa CNTT, Kinh tế, Viện Khai thác... thường xuyên thăm hỏi các mẹ VNAH trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức quyên góp sách vở, quần áo cũ để tặng cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, dân tộc thiểu số tại các địa bàn miền núi đầu năm học 2013-2014.

-Tổ chức tặng quà cho bà con vùng bão lũ 2013 tỉnh Bình Định với những phần quà ý nghĩa như sách vở, áo quần, lương thực thực phẩm...

Đối với CBVC:

Triển khai đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách hiện hành đối với CBVC và người lao động.

Thu nhập của CBVC được cải thiện: Phụ cấp của Trường tăng 10% so với năm học trước. Chăm lo cải thiện đời sống cho CBVC, thu nhập ngoài lương đạt bình quân 2.400.000đ/tháng/người.

Kịp thời thăm hỏi, hiếu hi, trợ cấp khó khăn cho gần 43 lượt CBVC, với tổng số tiền 17.100.000đ.

Tổ chức gửi thiệp chúc mừng và quà chúc thọ bố mẹ CBVC tròn 70, 75 và từ 80 tuổi trở lên cho 213 cụ với tổng kinh phí 63.900.000 đồng.

Tổ chức gặp mặt 132 CBVC của Trường đã nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, với tổng kinh phí 39.600.000 đồng.

Công đoàn tiếp tục phát huy vai trò tích cực trong việc quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của CBVC và người lao động, đã tổ chức các sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, TDTT, vận động có hiệu quả tinh thần tương thân tương trợ trong CBVC để hỗ trợ đồng nghiệp trong lúc hoạn nạn, khó khăn và đóng góp vào các hoạt động từ thiện, xã hội:

+ Tổ chức 01 Hội thi văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

+ Tổ chức 02 Hội thi TDTT trong CBVC và người lao động chào mừng các ngày lễ lớn như: 01 Hội thi chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam, 01 Hội thi thể thao chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.

+ Tham gia Hội thao và Hội thi văn nghệ Khối thi đua các trường đại học-cao đẳng-trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa chào mừng ngày Giải phóng Miền Nam 30/4, ngày quốc tế Lao động 1/5, tháng công nhân và kỷ niệm ngày sinh nhật bác 19/5 đạt thành tích cao.

+ Tổ chức 01 Hội nghị biểu dương con CBVC có thành tích thi đỗ đại học, cao học và NCS

		<p>năm 2013 (tổ chức ngày 22/1/2014), toàn Trường có 12 cháu thi đỗ vào các trường ĐH, cao học, NCS trong và ngoài nước. Nhân dịp này CĐ Trường đã tặng quà cho mỗi cháu trị giá 400.000đ/cháu.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức đi tham quan dã ngoại và tắm bùn tại Suối khoáng nóng thác Bà cho toàn thể nữ CBVC nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3/2014. + Tổ chức mít tin kỷ niệm và tọa đàm thân mật với chủ đề “Phụ nữ hiện đại và Hạnh phúc gia đình” dưới hình thức hái hoa dân chủ nhân ngày Phụ nữ việt nam 20/10; + Tham gia cùng chính quyền tổ chức các hoạt động nhân dịp tết Nguyên đán Giáp Ngọ: Gặp mặt và chúc tết nhân dịp đầu xuân đối với CBVC; Tổ chức đoàn đi thăm, chúc tết gia đình CBVC-NLĐ ở lại ăn tết tại Trường, Tổ chức ăn tết cho Sinh viên nước ngoài; đi thăm và tặng quà cho 05 gia đình CBVC có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân dịp tết Nguyên đán Giáp Ngọ, trích Quỹ xã hội – từ thiện tặng mỗi gia đình 1 triệu đồng... + Tổ chức và liên hệ địa điểm khám miễn phí về sức khỏe và sức khỏe sinh sản cho toàn thể nữ CBVC và người lao động nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 và cuối tháng 6. + Phối hợp với chính quyền tổ chức mời đoàn khám bệnh từ bệnh viện Hòa Hảo -TP Hồ Chí Minh (Trung tâm MEDIC) về Trường khám bệnh và tầm soát các bệnh hiểm nghèo cho toàn thể CBVC với tổng kinh phí 835.000.000đ + Tổ chức tốt ngày Rằm Trung thu cho con CBVC và người lao động với kinh phí 36 triệu đồng. + Tổ chức thành công cho 02 đoàn CBVC đi tham quan nước ngoài với tổng kinh phí 175 triệu đồng. + Tổ chức tốt ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 cho con CBVC như tặng quà cho các cháu trong độ tuổi thiếu nhi từ 0-15 tuổi, gặp mặt tặng quà cho các cháu học sinh giỏi các cấp cũng như tổ chức cho các cháu vui chơi tập trung tại Viện Hải Dương học Nha Trang với tổng kinh phí chi cho ngày hội Quốc tế thiếu nhi là trên 61 triệu đồng.
7	Công tác xây dựng cơ sở	Tranh thủ tối đa các nguồn vốn, đầu tư có trọng điểm, đạt hiệu quả cao nhất trong phục vụ công

	<i>vật chất phục vụ đào tạo:</i>	<p>tác đào tạo, nghiên cứu khoa học.</p> <p>Tiếp tục nâng cấp cơ sở vật chất của Nhà trường: (1) Xây dựng mới một KTX tại Phân hiệu Kiên Giang (32 tỷ); (2) Khởi công xây dựng Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và an ninh sinh viên 6,5 ha tại Cam Lâm (giá trị đầu tư khoảng 80 tỷ). (3) Khởi công xây dựng hệ thống nước sạch tại Trại thực nghiệm nuôi mặn Cam Ranh (35 tỷ); (4) Tiếp tục xây dựng nhà làm việc đa năng; (5) Xây dựng phòng thực hành ngoại ngữ; (6) Xây dựng phòng thí nghiệm Sau đại học cho ngành Nuôi; (7) Chuẩn bị tham gia các đề án ngoại ngữ quốc gia 2020; (8) Chuẩn bị tham gia đề án 911; (9) Đầu tư xây dựng Phòng thí nghiệm Chế biến thủy sản trong dự án “Đầu tư bổ sung và hiện đại hóa PTN phục vụ nghiên cứu và đào tạo nguồn nhân lực công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến”....</p> <p>Cải tiến tổ chức quản lý để khai thác cơ sở vật chất hiện có phục vụ đào tạo và NCKH của CB và HSSV.</p> <p>Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động văn hóa thể thao cho HSSV: mở rộng hệ thống sân bãi tập, bổ sung dụng cụ thể thao thông thường...</p> <p>Củng cố và hoàn thiện mạng thông tin nội bộ và hạ tầng công nghệ thông tin.</p> <p>Xây dựng giải pháp tiết kiệm điện, nước tối thiểu 10%/năm.</p> <p>Hoàn thiện và đưa vào khai thác: Tòa nhà số 1 (gồm 4 đơn nguyên) của Phân hiệu Kiên Giang; Hoàn thành và đưa vào sử dụng Trung tâm huấn luyện thuyền viên; Hoàn thành Dự án cải tạo, mở rộng Sân vận động; Cải tạo nhà thi đấu đa năng; Bổ sung tài liệu cho Thư viện; Cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất, chỉnh trang khuôn viên Trường; Tăng cường năng lực cho Phòng Thí nghiệm công nghệ sinh học với số vốn 8 tỷ đồng từ nguồn KHCN</p>	
B. Mục tiêu 2: Xây dựng đơn vị vững mạnh			
1	<i>Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Trường:</i>	<p>+ Tiếp tục triển khai cuộc vận động: “Làm gì để nâng cao chất lượng đào tạo” bằng các công việc cụ thể: CB chủ chốt và đảng viên đăng ký ít nhất một nhiệm vụ cụ thể trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tài sản công; đảng viên chọn 1 hoặc 1 số việc cụ thể còn hạn chế của cá nhân qua kiểm điểm theo tinh thần NQTW4 để đăng ký phấn đấu khắc phục; với CBGD là đảng viên, thực hiện thêm ít nhất 2 việc: cập nhật bài giảng đã đưa lên Thư viện số của Trường, đưa bài giảng môn học mới (nếu được phân công giảng dạy) lên Thư viện số của Trường. CBVC chưa phải là đảng viên: tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm; thực hiện ít nhất 2 giải pháp nâng cao chất lượng</p>	

công việc mình phụ trách: với khối giảng viên, thực hiện đưa bài giảng điện tử lên thư viện số hoặc cập nhật bài giảng đã đưa lên thư viện số, với cán bộ khối hành chính: xây dựng quy trình công việc hoặc biểu mẫu... được trường đơn vị thông qua và đăng trên trang web đơn vị.

+ Tiếp tục triển khai Đề án đổi mới công tác tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng thời kỳ 2011 - 2015, trong năm học 2013 - 2014, Nhà trường cụ thể hóa bằng 10 công tác lớn và đã triển khai đạt kết quả tốt. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền "Người tốt việc tốt" trên các phương tiện thông tin của Trường (có 15 bài viết về gương người tốt, việc tốt là CB, SV đăng trên website của Trường, liên tục cập nhật hình ảnh và bài viết về gương người tốt, việc tốt trên bảng tin).

+ Tìm biện pháp thúc đẩy CBVC-HSSV công tác và học tập tốt theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thông qua việc thực hiện "Mười điều không được làm đối với CBVC" và "Bảy điều không được làm đối với HSSV"; Xác định nội dung cụ thể để thực hiện 2 cuộc vận động "Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm" và "Mỗi thầy cô là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo".

+ Xây dựng nền nếp văn hóa công sở, nhất là văn hóa hội họp và giao tiếp. Thực hiện triệt để công tác "Dân số KHH gia đình". Đặc biệt, Nhà trường đã xây dựng và ban hành "Quy định xây dựng văn hóa chất lượng" tại Trường Đại học Nha Trang.

+ Duy trì đều đặn chào cờ đầu tháng trong toàn Trường (khối CBVC và khối SV các khoa). 100% CBVC - SV của Trường được phổ biến quán triệt kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Bộ, Trường.

Tổ chức 5 buổi báo cáo tình hình thời sự trong và ngoài nước cho toàn thể cán bộ viên chức Nhà trường. Đặc biệt, ngày 15/5/2014 tại cơ sở Nha Trang và ngày 17/5/2014 tại Phân hiệu Kiên Giang, Nhà trường đã tổ chức thành công mít tinh phản đối Trung Quốc đơn phương đưa giàn khoan Hải Dương - 981 hoạt động trong vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam. Các buổi mít tinh diễn ra trong trật tự, an ninh, an toàn. Mít tinh được tổ chức tại cơ sở chính ở Nha Trang với gần 10.000 cán bộ, viên chức và sinh viên tham gia; tại Phân hiệu Kiên Giang có hơn 500 cán bộ, viên chức và sinh viên tham gia. Các báo, đài truyền hình đến dự và đưa tin kịp thời, trong đó: mít tinh tại Nha Trang, có gần 30 báo, đài truyền hình đưa tin, Truyền hình Khánh Hòa đưa tin 2 lần (chương trình thời sự tối 15/5, trưa 16/5); tại Phân hiệu Kiên Giang có 4 báo, đài đưa tin. Các phương tiện thông tin đại chúng đã góp phần làm nổi bật tinh thần yêu nước, quyết tâm bảo

		<p>vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc của toàn thể cán bộ, viên chức và sinh viên Nhà trường.</p> <p>Tổ chức học tập về tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong cán bộ viên chức toàn Trường (2 buổi) và sinh viên.</p> <p>Tổ chức 2 ngày học tập quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 (ngày 15/9/2013) và Hội nghị lần thứ 8 (ngày 27/2/2014) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI cho toàn thể cán bộ viên chức Nhà trường.</p> <p>Xây dựng nội quy - quy định của Trường, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại tố cáo.</p>	
2.	Kết quả các danh hiệu thi đua:	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động phong trào thi đua hoàn thành nhiệm vụ năm học 2013-2014, tổ chức cho toàn thể CBVC đăng ký phấn đấu đạt các danh hiệu thi đua, từ đầu năm học có: 100% CBVC đăng ký phấn đấu HTNV, trong đó có trên 80% đăng ký danh hiệu LĐTT, 15% đăng ký danh hiệu CSTĐ, 20% tập thể đăng ký danh hiệu tập thể LĐXS. - Phát động các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ trong năm, phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 55 năm thành lập Trường ĐHTN...; tiếp tục hưởng ứng các cuộc vận động của Bộ GD&ĐT: “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”, ”Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”,... - Đảng bộ Trường triển khai cho toàn thể các chi bộ, đảng viên trong Trường xây dựng kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ chủ chốt, đảng viên về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2014 cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> 1.1 Mỗi cán bộ chủ chốt và đảng viên đăng ký ít nhất một nhiệm vụ cụ thể trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tài sản. 1.2 Mỗi đảng viên chọn một hoặc một số việc cụ thể còn hạn chế của cá nhân qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2013 để đăng ký phấn đấu khắc phục. 1.3 Đối với cán bộ giảng dạy là đảng viên hoặc cán bộ chủ chốt, thực hiện thêm ít nhất ba việc làm cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Cập nhật bài giảng đã đưa lên thư viện số của Trường; đưa bài giảng môn học mới (nếu được phân công giảng dạy) lên Thư viện số của Trường. + Giới thiệu ít nhất một tài liệu chuyên môn cho Thư viện của Trường. 	

		<p>+ Cần chuẩn bị các điều kiện để tham gia ít nhất một hoạt động khoa học công nghệ.</p> <p>Qua quá trình triển khai đến hết tháng 4/2014 có 22/22 chi bộ và 100% đảng viên hoàn thành việc xây dựng kế hoạch tu dưỡng rèn luyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tổ chức cho toàn thể cán bộ, đảng viên, viên chức và HSSV học chuyên đề “Nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm” - Tuyên dương 5 tập thể; 09 cá nhân tiêu biểu trong 03 năm ”Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. - Tiến hành đổi mới, đổi mới một cách mạnh mẽ việc đánh giá công tác thi đua trong Nhà trường theo tinh thần cuộc vận động hai không trong ngành GD - ĐT. Sau 5 năm thực hiện, đến nay đã tạo được những chuyển biến tích cực từ nhận thức đến hành động trong thi hành nhiệm vụ của mỗi người, công tác thi đua từng bước đi vào thực chất, giảm bớt hình thức và đối phó. - Thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức HCM”, cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo phấn đấu là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”,... năm học 2013-2014 là năm thứ ba triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức HCM” với trọng tâm là “làm theo”, toàn thể Công đoàn viên chưa là đảng viên trong trường đều đăng ký và triển khai thực hiện 2 việc làm cụ thể là tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm và đưa bài giảng lên thư viện số của Nhà trường. Trong năm, CĐ viên chưa là Đảng viên cập nhật trên 200 bài giảng lên thư viện số. Qua việc thực hiện cuộc vận động này ý thức tiết kiệm điện, văn phòng phẩm của CBVC đã tăng lên rõ rệt thể hiện qua việc mặc dù thiết bị điện sử dụng trong toàn Trường tăng nhưng tổng chỉ số tiêu dùng điện trong toàn Trường trong năm qua đã giảm khoảng 1% so với năm trước. 	
3.	Hoạt động của các đoàn thể:	<p>Đảng bộ luôn giữ vững vai trò lãnh đạo và lãnh đạo thực hiện thành công các lĩnh vực công tác trong Nhà trường: lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; công tác tổ chức cán bộ; công tác tư tưởng; công tác đoàn thể và chăm lo đời sống của CBVC và HSSV; công tác phát triển Đảng. Trong học kỳ qua, đã kết nạp được 65 Đảng viên mới, chuyển đảng chính thức cho 34 đảng viên dự bị, nâng tổng số Đảng viên toàn Đảng bộ lên 330 người.</p> <p>Công đoàn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn. Tổ chức nhiều hoạt động sôi nổi nhằm thiết thực lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn, tổ chức; tuyên truyền, vận động các CĐBP tổ chức các cuộc hội thảo chuyên môn, buổi nói chuyện chuyên đề nhằm phục vụ cho</p>	

		<p>công tác chuyên môn, nghiệp vụ của từng cá nhân, từng đơn vị trong Nhà trường:</p> <p>Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên đã có nhiều hoạt động sôi nổi từ phong trào thi đua học tập, phong trào nghiên cứu khoa học, các hoạt động văn hoá văn nghệ, TDTT, phong trào hiến máu nhân đạo, phong trào thanh niên tình nguyện tiếp sức mùa thi, chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh chào mừng các ngày lễ lớn; Hội thi phòng ở kiểu mẫu; tổ chức cho sinh viên cam kết thực hiện mùa thi nghiêm túc, đạt kết quả cao.</p> <p>Hội cựu chiến binh, Hội Cựu sinh viên và Hội khuyến học có nhiều hoạt động trong việc tuyên truyền vận động, giáo dục cho Hội viên và toàn thể CBVC, HSSV nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của tổ chức Hội và sự đóng góp của các hội và hội viên vào quá trình xây dựng, phát triển toàn diện Nhà trường.</p>	
4.	<p><i>Thực hiện các chủ trương, chính sách và công tác xã hội từ thiện:</i></p>	<p>Tham gia hoạt động từ thiện là một hình thức và việc làm rất nhân văn, nét đẹp nổi bật đã khắc sâu vào tâm trí mỗi CBVC của Trường ĐHTN. Truyền thống đó luôn được giữ vững và không ngừng phát huy, học kỳ qua, 100% CBVC và người lao động trong Trường đã tích cực đóng góp vào các quỹ và các hoạt động từ thiện trên 400 triệu đồng, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức cho 20 cháu học sinh giỏi con em dân tộc miền núi huyện Khánh Vĩnh – Khánh Hòa về Trường tham quan, vui chơi, tặng quà: với kinh phí 15 triệu đồng. + Lãnh đạo Nhà trường đã đi thăm và tặng quà cho đồng bào xã Giang Ly – huyện Khánh Vĩnh nhân dịp tết nguyên đán Giáp Ngọ (262 hộ gia đình) với tổng kinh phí 30 triệu đồng + Ủng hộ Quỹ Bảo trợ trẻ em Khánh Hòa: 10 triệu đồng + Ủng hộ Chương trình "Ngân hàng Bò" hỗ trợ các huyện nghèo, xã biên giới: 5 triệu đồng. + Đóng góp Ủng hộ đồng bào và chiến sĩ Trường Sa trong chuyến cử cán bộ và sinh viên đi thăm huyện đảo Trường Sa và nhà giàn DK1 do Bộ GD&ĐT phát động. Nhà trường đã tặng quà cho đồng bào và chiến sĩ Trường Sa gồm: 2 tivi Sony 40in, 02 tượng Bác Hồ bằng Composite, 150 đầu sách. Tổng trị giá trên 30 triệu đồng. + Quyên góp ủng hộ CBVC của Trường mắc bệnh nan y, hiểm nghèo với tổng số tiền: 35 triệu đồng. 	


		<p>+ Ủng hộ đồng bào, Ngành giáo dục các tỉnh Miền Trung bị thiệt hại do bão số 10 gây ra: 103 triệu đồng.</p> <p>+ Ủng hộ xây dựng nhà công vụ giáo viên xã Bản Khoang – Lào Cai (Theo công văn số 7908/BGDĐT-VP ngày 30/10/2013 của Bộ GD&ĐT về việc hỗ trợ xây dựng nhà công vụ giáo viên xã Bản Khoang – Lào Cai) số tiền: 50 triệu đồng.</p> <p>+ Đóng tiền Quỹ ”Mái ấm công đoàn” số tiền: 26 triệu đồng</p> <p>+ Tặng quà 02 Trường tiểu học, trung học cơ sở huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 số tiền: 7 triệu đồng.</p> <p>+ Ủng hộ 6 gia đình CBVC trong Trường bị thiệt hại do bão số 10 gây ra số tiền: 10 triệu đồng.</p> <p>+ Tặng quà cho học sinh giỏi phường Vĩnh Thọ và học sinh lớp tình thương phường Vĩnh Phước nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi và vào năm học mới số tiền: 5 triệu đồng</p> <p>+ Tặng quà cho các trẻ em khuyết tật tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Khánh Hòa nhân dịp tết Trung Thu: 5 triệu đồng</p> <p>+ Đang triển khai sửa lại nhà công vụ cho một trường học tại tỉnh Đắk Nông: 30 triệu đồng.</p> <p>+ Ủng hộ chương trình ”Chung sức vì biển đảo quê hương” do Công đoàn Giáo dục Việt Nam phát động số tiền: 100 triệu đồng</p> <p>+ Hội sinh viên phát động chương trình ”Sinh viên hướng về biển đảo Tổ quốc”, xây dựng cột cờ Tổ quốc tại huyện đảo Phú Quốc, tặng quà cho học sinh con em ngư dân nghèo tại Phú Quốc với số tiền huy động được 20 triệu đồng.</p> <p>Bên cạnh sự đóng góp của đội ngũ CBVC và người lao động, đội ngũ đoàn viên, sinh viên Nhà trường cũng rất tích cực trong công tác xã hội từ thiện, đáng kể như: tham gia hiến máu nhân đạo (đã hiến được 3500 đơn vị máu); thường xuyên thăm hỏi, tặng quà, dạy học tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Khánh Hòa, tham gia trực chốt giao thông, dọn dẹp vệ sinh bãi biển...</p>	
5.	Kết quả xây dựng đơn vị vững mạnh:	<p>Kết quả xây dựng đơn vị vững mạnh:</p> <p>+ Cơ quan văn hóa cấp tỉnh năm 2013</p>	

		<ul style="list-style-type: none"> + Trường tiên tiến xuất sắc (danh hiệu năm học 2012-2013) + Đảng bộ trong sạch vững mạnh (danh hiệu năm 2013) + Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc (danh hiệu năm học 2013-2014) + Đoàn thanh niên Vững mạnh xuất sắc (danh hiệu năm học 2012-2013) + Các danh hiệu khác: Công đoàn Trường được tặng cờ thi đua xuất sắc của Công đoàn Giáo dục Việt Nam; Đoàn thanh niên được TW Đoàn khen tặng Bằng khen vì đã hoàn thành xuất sắc công tác Đoàn và phong trào thanh niên 2012-2013 (Tháng 11/2013), 2013-2014; Đoàn thanh niên được Chủ tịch UBND Tỉnh và Hội LHTH Việt Nam Tỉnh Khánh Hòa khen tặng Bằng khen vì đã hoàn thành xuất sắc công tác vận động hiến máu tình nguyện năm 2013; Hội sinh viên được BCH Hội sinh viên Tỉnh Khánh Hòa, Trung ương Hội sinh viên Việt Nam tặng bằng khen vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác Hội Sinh viên năm học 2013 – 2014. 	
--	--	---	--

Trên đây là một số kết quả mà Trường Đại học Nha Trang đã thực hiện trong năm học 2013-2014. Chúng tôi báo cáo đề nghị khỏi thi đua ghi nhận.

XÁC NHẬN CỦA

ĐOÀN THANH NIÊN

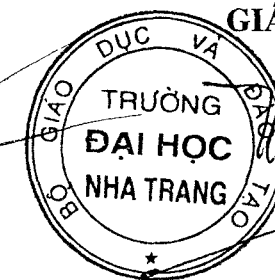

Lê Công Lập

CÔNG ĐOÀN

Mau

ĐẢNG ỦY





GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU/TRƯỜNG

Trương Sĩ Trung